

BÁO CÁO

TÀI CHÍNH

1. Mục lục

2. Báo cáo của Tổng Giám đốc

3. Báo cáo kiểm toán độc lập

4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN
SÔNG ĐÀ 19

6. Báo cáo chi phí sản xuất và chi phí bán hàng

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	13 - 25



BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 19 (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Sông Đà 19 là công ty cổ phần được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 869/QĐ-BXD ngày 18 tháng 6 năm 2003 của Bộ Xây dựng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0400450691, đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 7 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó thay đổi lần thứ 14 ngày 24 tháng 8 năm 2022 về việc thay đổi địa chỉ kinh doanh và người đại diện theo pháp luật.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : Tầng 4, số 46, phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 0243 787 6376

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty theo đăng ký là xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Việt Dũng	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 5 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Thanh Bình	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 5 năm 2023
Ông Phạm Trung Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 5 năm 2023

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Lê Thị Hồng Nhung	Trưởng ban	Ngày 20 tháng 5 năm 2023
Ông Lê Quốc Khánh	Thành viên	Ngày 20 tháng 5 năm 2023
Ông Nguyễn Đức Mạnh	Thành viên	Ngày 20 tháng 5 năm 2023

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lý Nam Ninh	Tổng Giám đốc	Ngày 20 tháng 7 năm 2022
Ông Nguyễn Quốc Chính	Kế toán trưởng	Ngày 19 tháng 10 năm 2019

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lý Nam Ninh - Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 20 tháng 7 năm 2022)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc



Lý Nam Ninh

Ngày 24 tháng 3 năm 2025

97 / Y N D

Số: 2.0264/25/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sông Đà 19 (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 24 tháng 3 năm 2025, từ trang 06 đến trang 25, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Một số khoản công nợ phải thu khách hàng và công nợ phải trả (phải trả người bán, người mua trả tiền trước, phải trả khác) chưa được đối chiếu, xác nhận với các đối tượng có liên quan tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024 lần lượt là 4.210.214.307 VND và 13.154.681.712 VND, tại thời điểm 01 tháng 01 năm 2024 lần lượt là 1.559.297.728 VND và 13.943.938.357 VND. Bằng các thủ tục kiểm toán bổ sung, thay thế, chúng tôi cũng chưa thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về số dư nêu trên cũng như ảnh hưởng (nếu có) đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty.
- Trong các năm trước, Công ty chưa thực hiện đầy đủ việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với các số dư nợ phải thu quá hạn thanh toán lâu ngày, ước tính khoảng 9.203.666.436 VND. Nếu các năm trước Công ty ghi nhận dự phòng nợ phải thu khó đòi đầy đủ thì Bảng cân đối kế toán ảnh hưởng tăng chỉ tiêu “Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi” và giảm chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” tại ngày 01 tháng 01 năm 2024 với giá trị tương ứng.

- Công ty đang xem xét trích lập dự phòng tổn thất khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần SJM Hải Dương dựa trên Báo cáo tài chính được Công ty này cung cấp. Chúng tôi không được tiếp cận hồ sơ, chứng từ kế toán của Công ty này để thực hiện thủ tục kiểm toán hoặc soát xét số liệu phục vụ mục đích đánh giá số trích lập dự phòng tổn thất khoản đầu tư. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về tính chính xác, tính đầy đủ của chỉ tiêu “Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn” (mã số 254) trong Bảng Cân đối kế toán và chỉ tiêu “Chi phí tài chính” (mã số 22) trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 19 tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phù nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VII.2 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính về số lỗ lũy kế của Công ty tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 35.371.731.007 VND và tại ngày đó, các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn của Công ty là 3.488.509.562 VND. Điều này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Thị Tư – Thành viên Ban Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán số: 0059-2023-008-1
Người được ủy quyền

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2025



Trần Kim Anh - Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán số: 1907-2023-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 4, số 46, phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		14.189.488.235	22.597.260.264
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	13.889.868	3.597.228.452
1. Tiền	111		13.889.868	3.597.228.452
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2a	1.757.500.000	957.780.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		1.757.500.000	976.130.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	(18.350.000)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		12.182.473.283	17.801.438.831
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	14.392.940.439	14.392.940.439
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		66.250.000	50.000.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	18.428.592.879	23.937.081.427
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(20.705.310.035)	(20.578.583.035)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		235.625.084	240.812.981
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	50.400.000
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		235.625.084	190.412.981
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 4, số 46, phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		18.116.778.555	12.509.025.597
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		-	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221		-	-
<i>Nguyên giá</i>	222		162.500.000	162.500.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(162.500.000)	(162.500.000)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2b	18.116.778.555	12.509.025.597
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		15.998.500.000	5.787.870.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		2.277.870.000	7.082.366.980
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(159.591.445)	(361.211.383)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.6	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		32.306.266.790	35.106.285.861

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 4, số 46, phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		17.677.997.797	22.809.863.212
I. Nợ ngắn hạn	310		17.677.997.797	22.809.863.212
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.7	6.096.935.001	7.011.236.926
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.8	559.961.000	559.961.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.9	-	4.865.491.696
4. Phải trả người lao động	314		1.087.658.825	1.069.585.421
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.10	432.897.698	1.513.459.825
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.11	8.448.684.686	7.778.675.007
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.12	1.040.407.250	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		11.453.337	11.453.337
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 4, số 46, phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		14.628.268.993	12.296.422.649
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.13	14.628.268.993	12.296.422.649
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(35.371.731.007)	(37.703.577.351)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(37.703.577.351)	(37.703.577.351)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2.331.846.344	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		32.306.266.790	35.106.285.861

Lập ngày 24 tháng 03 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Lê Thị Hồng Nhung

Nguyễn Quốc Chính

Lý Nam Ninh

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 4, số 46, phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		-	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		-	-
4. Giá vốn hàng bán	11		-	-
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		-	-
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.1	2.057.528.877	124.600.571
7. Chi phí tài chính	22	VI.2	(158.107.301)	(1.037.359.073)
Trong đó: chi phí lãi vay	23		30.229.442	21.689.388
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.3	617.311.957	(1.610.573.742)
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.598.324.221	2.772.533.386
11. Thu nhập khác	31	VI.4	914.301.925	-
12. Chi phí khác	32	VI.5	180.779.802	235.229.312
13. Lợi nhuận khác	40		733.522.123	(235.229.312)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.331.846.344	2.537.304.074
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>2.331.846.344</u>	<u>2.537.304.074</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.6	<u>466</u>	<u>507</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.6	<u>466</u>	<u>507</u>

Người lập biểu

Lê Thị Hồng Nhung

Kế toán trưởng

Nguyễn Quốc Chính

Lập, ngày 24 tháng 03 năm 2025



Tổng Giám đốc

CÔNG TY
CỔ PHẦN
SÔNG ĐÀ
19

Lý Nam Ninh

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 4, số 46, phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		2.331.846.344	2.537.304.074
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		-	-
- Các khoản dự phòng	03		(93.242.938)	(4.123.591.734)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.1	(54.800.000)	-
- Chi phí lãi vay	06	VI.2	30.229.442	21.689.388
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		2.214.032.848	(1.564.598.272)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		5.447.026.445	144.645.581
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(6.189.573.502)	758.580.180
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		50.400.000	(50.400.000)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	V.2a	(781.370.000)	642.808.220
- Tiền lãi vay đã trả	14		(12.928.605)	(21.689.388)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		727.587.186	(90.653.679)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	3.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2b	(11.588.500.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	V.2b	6.182.366.980	748.800.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.1	54.800.000	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(5.351.333.020)	3.748.800.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 4, số 46, phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.12	3.231.080.074	2.389.994.978
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.12	(2.190.672.824)	(2.543.576.786)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		1.040.407.250	(153.581.808)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(3.583.338.584)	3.504.564.513
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	3.597.228.452	92.663.939
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	13.889.868	3.597.228.452

Người lập biểu

Lê Thị Hồng Nhung

Kế toán trưởng

Nguyễn Quốc Chính

Lập ngày 24 tháng 03 năm 2025

Tổng Giám đốc



Lý Nam Ninh

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 4, số 46, phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sông Đà 19 (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là xây lắp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty theo đăng ký là: Xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng khác.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm, Công ty không có hoạt động sản xuất kinh doanh nào theo ngành nghề kinh doanh chính đã đăng ký, chỉ thực hiện các hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 06 CBVN đang làm việc (số đầu năm là 07 CBVN).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 4, số 46, phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh niêm yết là thời điểm Công ty có quyền sở hữu được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán: giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc năm tài chính.
- Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết và các doanh nghiệp Nhà nước thực hiện cổ phần hóa dưới hình thức chào bán chứng khoán ra công chúng (UPCOM): giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc năm tài chính do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 4, số 46, phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, sau khi đã bù trừ với các khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 4, số 46, phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Toàn bộ tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Toàn bộ tài sản cố định hữu hình của Công ty đã khấu hao hết đang chờ thanh lý.

6. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

7. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

8. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

9. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

10. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 4, số 46, phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

12. Báo cáo theo bộ phận

Trong năm, Công ty không có hoạt động sản xuất kinh doanh nào theo theo ngành nghề kinh doanh chính đã đăng ký, chỉ thực hiện các hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán nên không trình bày Báo cáo theo bộ phận.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Là tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền còn dư ở tài khoản mở tại Công ty chứng khoán.

2. Các khoản đầu tư tài chính

2a. Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Công ty Cổ phần Sông Đà 10 (SDT)	-	-	-	502.380.000	551.668.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Nhà đất Việt (PVL)	-	-	-	300.000.000	580.000.000	-
Công ty Cổ phần Sông Đà 5 (SD5)	-	-	-	173.750.000	155.400.000	(18.350.000)
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (STB)	1.757.500.000	1.845.000.000	-	-	-	-
Cộng	1.757.500.000	1.845.000.000	-	976.130.000	1.287.068.000	(18.350.000)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	18.350.000	724.688.220
Trích lập dự phòng bổ sung	-	18.350.000
Hoàn nhập dự phòng	(18.350.000)	(724.688.220)
Số cuối năm	-	18.350.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 4, số 46, phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty liên kết	15.998.500.000	(9.120.879)	5.787.870.000	(202.616.268)
Công ty Cổ phần SJM Hải Dương ⁽ⁱ⁾	15.998.500.000	(9.120.879)	4.410.000.000	(8.356.438)
Công ty Cổ phần May Thanh Trì ⁽ⁱⁱ⁾	-	-	1.377.870.000	(194.259.830)
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	2.277.870.000	(150.470.566)	7.082.366.980	(158.595.115)
Công ty Cổ phần Cơ khí - Lắp máy Sông Đà ⁽ⁱⁱⁱ⁾	-	-	6.182.366.980	-
Công ty Cổ phần May Thanh Trì ⁽ⁱⁱ⁾	1.377.870.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Đakrinh (đầu tư ủy thác qua Tổng công ty Sông Đà - CTCP)	400.000.000	-	400.000.000	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà Tây Nguyên	500.000.000	(150.470.566)	500.000.000	(158.595.115)
Cộng	18.276.370.000	(159.591.445)	12.870.236.980	(361.211.383)

(i) Trong năm, Công ty Cổ phần SJM Hải Dương đã thực hiện tăng vốn bằng hình thức phát hành thêm cổ phần cho cổ đông hiện hữu. Thực hiện Quyết định số 2611 CT/QĐ-HĐQT ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng quản trị, Công ty đã đầu tư góp vốn thêm 1.158.850 cổ phần vào Công ty Cổ phần SJM Hải Dương. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 1.599.850 cổ phần, tương đương 45,71% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần SJM Hải Dương.

(ii) Trong năm, Công ty Cổ phần May Thanh Trì phát hành 1.400.000 cổ phiếu riêng lẻ, tăng vốn điều lệ lên 34.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 400.000 cổ phần, tương đương 11,76% vốn điều lệ của Công ty này. Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần May Thanh Trì chuyển từ "Đầu tư vào công ty liên kết" sang "Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác".

(iii) Từ ngày 19/04/2024 đến ngày 03/05/2024, Công ty đã bán toàn bộ 1.579.900 cổ phần của Công ty Cổ phần Cơ khí - Lắp máy Sông Đà với giá bán bình quân 4.605 đồng/cổ phần.

Giá trị hợp lý

Giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần May Thanh Trì là 6.926.800.000 VND (số đầu năm là 4.480.000.000 VND).

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	361.211.383	1.301.907.727
Trích lập dự phòng bổ sung	764.441	8.356.438
Hoàn nhập dự phòng	(202.384.379)	(949.052.782)
Số cuối năm	159.591.445	361.211.383

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng công ty Sông Đà - CTCP	8.061.639.379	8.061.639.379
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Sông Đà	2.730.453.541	2.730.453.541
Các khách hàng khác	3.600.847.519	3.600.847.519
Cộng	14.392.940.439	14.392.940.439
Trong đó: Công nợ chưa được đối chiếu xác nhận	4.210.214.307	1.559.297.728

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 4, số 46, phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Tạm ứng của các bên liên quan</i>	-	-	3.380.642.690	-
Nguyễn Quốc Chinh	-	-	796.783.000	-
Lê Quốc Khánh	-	-	55.000.000	-
Lê Thị Hồng Nhung	-	-	2.526.359.690	-
Lý Nam Ninh	-	-	2.500.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	18.428.592.879	(18.404.683.715)	20.556.438.737	(18.404.683.715)
Tạm ứng	8.078.737	-	5.182.200	-
Ký cược, ký quỹ	4.000.000	-	4.000.000	-
Phải thu nhân viên tiền BHXH, BHYT, BHTN	111.174.827	(111.174.827)	167.950.765	(111.174.827)
Phải thu các chủ nhiệm công trình	18.293.508.888	(18.293.508.888)	20.365.824.639	(18.293.508.888)
Các khoản phải thu khác	11.830.427	-	13.481.133	-
Cộng	18.428.592.879	(18.404.683.715)	23.937.081.427	(18.404.683.715)

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Toàn bộ các khoản nợ phải thu dưới đây đều có thời gian quá hạn trên 3 năm và được Công ty xác định là khó có khả năng thu hồi, đã trích lập dự phòng 100%, chi tiết như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu khách hàng</i>	2.300.626.320	2.173.899.320
Công ty Cổ phần Sông Đà 27	304.975.343	304.975.343
Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Đầu tư Phát triển SUDICO	1.309.147.480	1.309.147.480
Các khách hàng khác	686.503.497	559.776.497
Phải thu các chủ nhiệm công trình	18.293.508.888	18.293.508.888
Ông Phạm Tiến Hoàng	1.119.695.850	1.119.695.850
Ông Cao Đức Hạnh	1.175.427.225	1.175.427.225
Ông Nguyễn Hoàng Anh	2.004.210.585	2.508.838.880
Ông Nguyễn Hữu Hồng	4.598.748.250	4.598.748.250
Ông Đậu Văn Mạnh	1.039.029.009	1.039.029.009
Ông Châu Hà Nhân	675.703.098	675.703.098
Ông Hàn Lưu Thanh Tùng	5.177.670.955	5.177.670.955
Ông Hồ Văn Tuệ	1.406.248.356	1.406.248.356
Ông Nguyễn Tấn Linh	587.000.000	587.000.000
Ông Nguyễn Xuân Tâm	504.628.295	-
Các đối tượng khác	5.147.265	5.147.265
Phải thu các khoản khác	111.174.827	111.174.827
Cộng	20.705.310.035	20.578.583.035

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19Địa chỉ: Tầng 4, số 46, phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	20.578.583.035	23.055.140.205
Trích lập dự phòng bổ sung	631.355.295	523.442.830
Hoàn nhập dự phòng	<u>(504.628.295)</u>	<u>(3.000.000.000)</u>
Số cuối năm	<u>20.705.310.035</u>	<u>20.578.583.035</u>

6. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho khoản lỗ tính thuế phát sinh năm 2022 với số tiền là 416.255.857 VND.

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ và chênh lệch tạm thời có thể được khấu trừ không bị giới hạn về thời gian. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

7. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Sông Đà	3.276.504.000	3.276.504.000
Các nhà cung cấp khác	2.820.431.001	3.734.732.926
Cộng	<u>6.096.935.001</u>	<u>7.011.236.926</u>
Trong đó: Công nợ chưa được đối chiếu	5.997.705.281	6.786.961.926
Nợ quá hạn chưa thanh toán	6.096.935.001	7.011.236.926

8. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Sông Đà 5	455.858.000	455.858.000
Ban quản lý dự án Hạ tầng	104.103.000	104.103.000
Cộng	<u>559.961.000</u>	<u>559.961.000</u>
Trong đó: Công nợ chưa được đối chiếu	104.103.000	104.103.000

9. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.810.643.146	43.543.791	(1.854.186.937)	-
Thuế thu nhập cá nhân	87.819.163	-	(87.819.163)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	2.967.029.387	180.805.262	(3.147.834.649)	-
Cộng	<u>4.865.491.696</u>	<u>224.349.053</u>	<u>(5.089.840.749)</u>	<u>-</u>

Thuế giá trị gia tăng

Trong năm, Công ty không phát sinh thuế giá trị gia tăng đầu ra. Số thuế giá trị gia tăng phải nộp trong năm là thuế vãng lai nộp tại Cục thuế tỉnh Lai Châu.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 4, số 46, phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.331.846.344	2.537.304.074
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	307.506.802	(2.241.327.858)
- Các khoản điều chỉnh tăng	812.135.097	758.672.142
- Các khoản điều chỉnh giảm	(504.628.295)	(3.000.000.000)
Thu nhập chịu thuế	2.639.353.146	295.976.216
Thu nhập được miễn thuế	(54.800.000)	-
Lỗi các năm trước được chuyển	(2.584.553.146)	(295.976.216)
Thu nhập tính thuế	-	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ và chênh lệch tạm thời được khấu trừ không bị giới hạn về thời gian. Tài sản thuế hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

Chi tiết lỗ được chuyển như sau:

Năm phát sinh lỗ	Số lỗ phát sinh	Số lỗ được chuyển	Số lỗ đã chuyển	Số lỗ còn được chuyển
Năm 2020	(1.642.579.635)	(1.642.579.635)	1.642.579.635	-
Năm 2022	(3.049.727.035)	(2.711.367.441)	2.295.111.584	(416.255.857)
Cộng	(4.692.306.670)	(4.353.947.076)	3.937.691.219	(416.255.857)

Tình hình chuyển lỗ qua các năm như sau:

Năm phát sinh lỗ	Tổng số	Số lỗ đã chuyển		
		Năm 2021	Năm 2023	Năm 2024
Năm 2020	1.642.579.635	1.057.161.857	295.976.216	289.441.562
Năm 2022	2.296.350.243	-	-	2.295.111.584
Cộng	3.938.929.878	1.057.161.857	295.976.216	2.584.553.146

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

10. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công trình Thủy điện Xekaman 3	150.920.792	150.920.792
Công trình Thủy điện Lai Châu	-	1.097.862.964
Công trình Thủy điện Pleikrong	264.676.069	264.676.069
Lãi vay dự trả	17.300.837	-
Cộng	432.897.698	1.513.459.825

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 4, số 46, phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	670.009.679	-
Ông Nguyễn Quốc Chính - Tiền mượn tạm	670.009.679	-
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân</i>	7.778.675.007	7.778.675.007
Kinh phí công đoàn	585.709.477	585.709.477
Các quỹ ủng hộ tự nguyện	42.944.092	42.944.092
Phải trả các chủ nhiệm công trình	347.470.508	347.470.508
Phải trả chi phí lãi vay	6.705.402.923	6.705.402.923
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	97.148.007	97.148.007
Cộng	8.448.684.686	7.778.675.007
Trong đó: Công nợ chưa được đối chiếu	7.052.873.431	7.052.873.431
Nợ quá hạn chưa thanh toán	7.052.873.431	7.052.873.431

12. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

Là khoản vay margin từ Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn Hà Nội.

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	-	153.581.808
Số tiền vay phát sinh	3.231.080.074	2.389.994.978
Số tiền vay đã trả trong năm	(2.190.672.824)	(2.543.576.786)
Số cuối năm	1.040.407.250	-

13. Vốn chủ sở hữu

13a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu như sau:

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	50.000.000.000	(40.240.881.425)	9.759.118.575
Lợi nhuận trong năm trước	-	2.537.304.074	2.537.304.074
Số dư cuối năm trước	50.000.000.000	(37.703.577.351)	12.296.422.649
Số dư đầu năm nay	50.000.000.000	(37.703.577.351)	12.296.422.649
Lợi nhuận trong năm nay	-	2.331.846.344	2.331.846.344
Số dư cuối năm nay	50.000.000.000	(35.371.731.007)	14.628.268.993

13b. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	5.000.000	5.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.		

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 4, số 46, phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Là các khoản nợ đã xóa sổ, bao gồm các khoản nợ phải thu, phải trả phát sinh lâu ngày không thực hiện được thủ tục đối chiếu, thanh toán. Chi tiết bao gồm:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu khách hàng	2.552.959	2.552.959
Trả trước nhà cung cấp	1.281.197.525	1.281.197.525
Cộng	1.283.750.484	1.283.750.484
Phải trả nhà cung cấp	5.270.809.660	4.356.507.735
Phải trả khác	511.214.566	511.214.566
Cộng	5.782.024.226	4.867.722.301

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	530.857	350.571
Lãi chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh	909.285.000	124.250.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	54.800.000	-
Lãi chuyển nhượng công ty liên kết	1.092.913.020	-
Cộng	2.057.528.877	124.600.571

2. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	30.229.442	21.689.388
Lỗ chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh	31.633.195	587.986.103
Dự phòng/ hoàn nhập dự phòng tổn thất đầu tư	(219.969.938)	(1.647.034.564)
Cộng	(158.107.301)	(1.037.359.073)

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	324.622.597	755.300.732
Chi phí đồ dùng văn phòng	7.036.700	551.364
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Dự phòng/ hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	126.727.000	(2.476.557.170)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	86.979.000	87.910.773
Các chi phí khác	68.946.660	19.220.559
Cộng	617.311.957	(1.610.573.742)

4. Thu nhập khác

Là các khoản nợ phải trả nhà cung cấp lâu ngày không đối chiếu xác nhận được công nợ, được Đại hội đồng cổ đông ngày 11/05/2024 phê duyệt phương án xử lý tăng thu nhập khác.

5. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt, bị truy thu	178.034.348	235.166.510
Chi phí khác	2.745.454	62.802
Cộng	180.779.802	235.229.312

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

23

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 4, số 46, phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.331.846.344	2.537.304.074
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	2.331.846.344	2.537.304.074
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	5.000.000	5.000.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	466	507

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các thành viên Ban điều hành, quản lý (Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại Thuyết minh số V.4 và V.11.

Thu nhập thực nhận của các thành viên quản lý chủ chốt

		Tiền lương, thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay				
Ông Nguyễn Việt Dũng	Chủ tịch	5.000.000	-	5.000.000
Ông Phạm Trung Dũng	Thành viên HĐQT	5.000.000	-	5.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Bình	Thành viên HĐQT	5.000.000	-	5.000.000
Ông Lý Nam Ninh	Tổng Giám đốc	5.000.000	-	5.000.000
Bà Lê Thị Hồng Nhung	Trưởng Ban kiểm soát	5.000.000	-	5.000.000
Ông Nguyễn Quốc Chính	Kế toán trưởng	5.375.000	18.000.000	23.375.000
Cộng		30.375.000	18.000.000	48.375.000
Năm trước				
Bà Nguyễn Thị Thanh Bình	Thành viên HĐQT	118.805.281	-	118.805.281
Ông Lý Nam Ninh	Tổng Giám đốc	182.117.331	-	182.117.331
Bà Lê Thị Hồng Nhung	Trưởng Ban kiểm soát	101.661.716	-	101.661.716
Ông Lê Quốc Khánh	Thành viên BKS	129.265.915	-	129.265.915
Ông Nguyễn Quốc Chính	Kế toán trưởng	50.455.427	18.000.000	68.455.427
Cộng		582.305.669	18.000.000	600.305.669

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 4, số 46, phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

1b. Giao dịch và số dư với bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần SJM Hải Dương	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần May Thanh Trì	Chủ tịch HĐQT là thành viên HĐQT
Công ty Cổ phần Đầu tư Nhà Đất Việt	Chủ tịch HĐQT là thành viên HĐQT
Công ty Cổ phần Đầu tư Hacotec Group	Công ty có cùng Chủ tịch HĐQT

Trong năm, Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

2. Thông tin về hoạt động liên tục

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, số lỗ lũy kế của Công ty là 35.371.731.007 VND và tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 3.488.509.562 VND. Trong năm, Công ty không phát sinh hoạt động sản xuất kinh doanh chính. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên, trong tổng số nợ phải trả có 6.705.402.923 VND là lãi vay phải trả từ nhiều năm trước nhưng Công ty không nhận được văn bản đòi nợ của chủ nợ. Công ty vẫn đang tiếp tục triển khai đơn đốc thu hồi nợ và dần chuyển hướng hoạt động sang lĩnh vực mới. Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng Công ty vẫn tiếp tục hoạt động trong vòng 12 tháng tới. Do vậy, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Lập, ngày 24 tháng 3 năm 2025

Người lập biểu

Kê toán trưởng

Tổng Giám đốc



Lê Thị Hồng Nhung

Nguyễn Quốc Chính

Lý Nam Ninh

